

Số: 126 /TT-UBND

Thái Nguyên, ngày 21 tháng 7 năm 2021

## TỜ TRÌNH

### Về việc thông qua nội dung nhiệm vụ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Thái Nguyên

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019; Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chúc năng;

Căn cứ Quyết định số 70/QĐ-TTg ngày 15 tháng 01 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập và ban hành Quy chế hoạt động của Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Thái Nguyên;

Thực hiện Thông báo số 111/TB-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về nội dung và công tác chuẩn bị Kỳ họp thứ 2, Hội đồng nhân dân tỉnh Thái nguyên khóa XIV, nhiệm kỳ 2021-2016; Kết luận số 266-KL/TU ngày 19 tháng 7 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh báo cáo và đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua nội dung nhiệm vụ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Thái Nguyên, cụ thể như sau:

#### 1. Phạm vi ranh giới, diện tích, tính chất khu vực lập quy hoạch phân khu:

1.1. *Phạm vi ranh giới*: phía Bắc: giáp tuyến đường Vành đai V vùng Thủ đô Hà Nội; phía Nam: giáp các thôn Nguyễn Hậu, Xuân Trù thuộc xã Tiên Phong; phía Đông: giáp các thôn Cổ Pháp, Hảo Sơn thuộc xã Tiên Phong; phía Tây: giáp các thôn Đại Tân, Định Thành, Vân Định, Đông Ngàn, Trung Quân thuộc xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên.

1.2. *Diện tích khu vực lập quy hoạch phân khu:* 154,36ha.

1.3. *Tính chất:* là khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của tỉnh Thái Nguyên.

## **2. Một số chỉ tiêu cơ bản:**

2.1. *Dân số:* Trong khu vực quy hoạch không có dân cư sinh sống, chỉ có nhân viên đến làm việc tại khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

2.2. *Đất đai:* Dự kiến gồm các khu vực chức năng:

- Khu trung tâm điều hành;
- Khu đào tạo, chuyển giao công nghệ, trình diễn và giới thiệu sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao;
- Khu nghiên cứu ứng dụng, thử nghiệm và trình diễn mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao;
- Khu đầu tư sản xuất sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao;
- Khu xử lý chất thải, nước thải, hạ tầng kỹ thuật khác;
- Cây xanh (cây xanh cảnh quan, cây xanh cách ly);
- Đất giao thông.

2.3. *Chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật:* Các chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật (chuẩn bị kỹ thuật, thoát nước mưa, giao thông, cấp nước, cấp điện, thông tin liên lạc, thoát nước thải và vệ sinh môi trường) thực hiện theo quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định chuyên ngành liên quan.

## **3. Các yêu cầu và nguyên tắc:**

- Những nghiên cứu của đồ án phải đảm bảo phù hợp với yêu cầu quy định theo Luật Công nghệ cao, Quyết định số 70/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và quy định của quy hoạch chung thị xã Phổ Yên đã được UBND tỉnh Thái Nguyên phê duyệt tại Quyết định số 3645/QĐ-UBND ngày 22/11/2017;

- Trong cơ cấu sử dụng đất, phải dành ít nhất 60% diện tích cho xây dựng cơ sở nghiên cứu ứng dụng, thử nghiệm, trình diễn mô hình sản xuất sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, sản xuất sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, đào tạo nhân lực công nghệ cao trong nông nghiệp và cung ứng dịch vụ công nghệ cao trong nông nghiệp.

4. *Thành phần hồ sơ:* Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng.

(có hồ sơ, tài liệu chi tiết gửi kèm theo)

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân xem xét, thông qua nội dung nhiệm vụ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Thái Nguyên./.

*Noi nhận:*

- Như Kính gửi;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Xây dựng;
- Ban QLDA ĐTXD các công trình nông nghiệp và PTNT;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CNN&XD, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Dương Văn Lượng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

Số: /NQ-HĐND

**DỰ THẢO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thái Nguyên, ngày tháng 8 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc thông qua nội dung nhiệm vụ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000  
Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Thái Nguyên**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN  
KHOÁ XIV, KỲ HỌP THỨ HAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019; Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chung cư;*

*Căn cứ Quyết định số 70/QĐ-TTg ngày 15 tháng 01 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập và ban hành Quy chế hoạt động của Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Thái Nguyên;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc thông qua nội dung nhiệm vụ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh, ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua nội dung nhiệm vụ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Thái Nguyên, cụ thể như sau:

## **1. Phạm vi ranh giới, diện tích, tính chất khu vực lập quy hoạch phân khu:**

*1.1. Phạm vi ranh giới:* phía Bắc: giáp tuyến đường Vành đai V vùng Thủ đô Hà Nội; phía Nam: giáp các thôn Nguyễn Hậu, Xuân Trù thuộc xã Tiên Phong; phía Đông: giáp các thôn Cổ Pháp, Hảo Sơn thuộc xã Tiên Phong; phía Tây: giáp các thôn Đại Tân, Định Thành, Vân Định, Đông Ngàn, Trung Quân thuộc xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên.

*1.2. Diện tích khu vực lập quy hoạch phân khu:* 154,36ha.

*1.3. Tính chất:* là khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của tỉnh Thái Nguyên.

## **2. Một số chỉ tiêu cơ bản:**

*2.1. Dân số:* Trong khu vực quy hoạch không có dân cư sinh sống, chỉ có nhân viên đến làm việc tại khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

*2.2. Đất đai:* Dự kiến gồm các khu vực chức năng:

- Khu trung tâm điều hành;
- Khu đào tạo, chuyển giao công nghệ, trình diễn và giới thiệu sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao;
- Khu nghiên cứu ứng dụng, thử nghiệm và trình diễn mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao;
- Khu đầu tư sản xuất sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao;
- Khu xử lý chất thải, nước thải, hạ tầng kỹ thuật khác;
- Cây xanh (cây xanh cảnh quan, cây xanh cách ly);
- Đất giao thông.

*2.3. Chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật:* Các chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật (chuẩn bị kỹ thuật, thoát nước mưa, giao thông, cấp nước, cấp điện, thông tin liên lạc, thoát nước thải và vệ sinh môi trường) thực hiện theo quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định chuyên ngành liên quan.

## **3. Các yêu cầu và nguyên tắc:**

- Những nghiên cứu của đồ án phải đảm bảo phù hợp với yêu cầu quy định theo Luật Công nghệ cao, Quyết định số 70/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và quy định của quy hoạch chung thị xã Phổ Yên đã được UBND tỉnh Thái Nguyên phê duyệt tại Quyết định số 3645/QĐ-UBND ngày 22/11/2017;

- Trong cơ cấu sử dụng đất, phải dành ít nhất 60% diện tích cho xây dựng cơ sở nghiên cứu ứng dụng, thử nghiệm, trình diễn mô hình sản xuất sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, sản xuất sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, đào tạo nhân lực công nghệ cao trong nông nghiệp và cung ứng dịch vụ công nghệ cao trong nông nghiệp.

**4. Thành phần hồ sơ:** Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chúc năng.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan liên quan hoàn thành nhiệm vụ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Thái Nguyên và triển khai các bước tiếp theo đúng quy định.

**Điều 3. Điều khoản thi hành**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khoá XIV, Kỳ họp thứ hai thông qua ngày .... tháng 8 năm 2021./.

**Noi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (báo cáo);
- Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (báo cáo);
- Bộ Giao thông vận tải (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khóa XIV;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm soát nhân dân tỉnh;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực X;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, các đoàn thể của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Báo Thái Nguyên, Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

**CHỦ TỊCH**

**Phạm Hoàng Sơn**

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN  
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ  
XÂY DỰNG CÁC CÔNG TRÌNH  
NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

Số: /TTr-BQL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày tháng 6 năm 2021

## TỜ TRÌNH

### Về việc phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Thái Nguyên

Kính gửi: UBND tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; Luật số 35/2018/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch; Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 70/QĐ-TTg ngày 15/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập và ban hành Quy chế hoạt động của Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Thái Nguyên;

Căn cứ Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 08/3/2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc triển khai thực hiện Quyết định số 70/QĐ-TTg ngày 15/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập và ban hành Quy chế hoạt động của Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 1109/QĐ-UBND ngày 14/4/2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên bổ sung nhiệm vụ quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Thái Nguyên cho Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chúc năng đặc thù;

Căn cứ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng QCVN 01:2021/BXD, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật QCVN 07:2016/BXD và các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định hiện hành;

Căn cứ Quyết định số 3455/QĐ-UBND ngày 24/10/2019 của UBND tỉnh Thái Nguyên thành lập Hội đồng thẩm định quy hoạch xây dựng tỉnh Thái Nguyên;

*Căn cứ văn bản số 1968/SXD-QHKT ngày 29/6/2021 của Sở Xây dựng thông báo kết quả thẩm định nhiệm vụ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Thái Nguyên.*

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên trình UBND tỉnh Thái Nguyên phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch với những nội dung chính như sau:

**I. Tên quy hoạch:** Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Thái Nguyên.

**II. Địa điểm quy hoạch:** Thuộc xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

**III. Nội dung chính của nhiệm vụ quy hoạch:**

**1. Phạm vi ranh giới, diện tích, tính chất khu vực lập quy hoạch phân khu:**

- Phạm vi ranh giới:

+ Phía Bắc: Giáp tuyến đường Vành đai 5 vùng Hà Nội;

+ Phía Nam: Giáp các thôn Nguyễn Hậu, Xuân Trù thuộc xã Tiên Phong;

+ Phía Đông: Giáp các thôn Cổ Pháp, Hảo Sơn thuộc xã Tiên Phong;

+ Phía Tây: Giáp các thôn Đại Tân, Định Thành, Vân Định, Đông Ngàn, Trung Quân thuộc xã Tiên Phong.

- Diện tích khu vực lập quy hoạch phân khu: 154,36 ha.

- Tính chất: Là khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của tỉnh Thái Nguyên (sau đây viết tắt là Khu NNUDCNC).

**2. Một số chỉ tiêu cơ bản:**

2.1. Dân số: Trong khu vực quy hoạch không có dân cư sinh sống, chỉ có nhân viên đến làm việc tại Khu NNUDCNC Thái Nguyên:

Nhân viên gián tiếp: 20 người

Nhân viên trực tiếp: 100 người

Khách tham quan, tập huấn: tối đa 100 người/ngày.

2.2. Đất đai: Dự kiến gồm các khu vực chức năng:

+ Khu trung tâm điều hành;

+ Khu đào tạo, chuyển giao công nghệ, trình diễn và giới thiệu sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao;

+ Khu nghiên cứu ứng dụng, thử nghiệm và trình diễn mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao;

+ Khu đầu tư sản xuất sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao;

+ Khu xử lý chất thải, nước thải, hạ tầng kỹ thuật khác;

+ Cây xanh (cây xanh cảnh quan, cây xanh cách ly);

+ Đất giao thông.

### 2.3. Chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật:

#### - Chuẩn bị kỹ thuật:

Cao độ xây dựng khống chế:  $H \geq +13,5$

Các khu vực đã xây dựng: Tận dụng tối đa địa hình tự nhiên

Các khu vực nền hiện trạng không bị ngập úng: Dự kiến giữ cao độ như nền hiện có.

- Thoát nước mưa: Tổ chức thoát nước mưa riêng hoàn toàn trong khu vực. Nước mưa được thu vào kênh mương và thoát ra sông Cầu. Chu kỳ tràn cống  $P=5$  đối với cống, rãnh thoát nước khu vực.

#### - Chỉ tiêu giao thông:

Đối với các khu: Trung tâm điều hành; Đào tạo, chuyển giao công nghệ, trình diễn và giới thiệu sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; nghiên cứu ứng dụng, thử nghiệm và trình diễn mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao: Tính toán theo yêu cầu giao thông đô thị để đảm bảo yêu cầu hoạt động hiệu quả.

Đối với các khu đầu tư sản xuất: Tính toán theo TCVN 4045:2005 Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế;

#### - Cấp nước:

<b>Hạng mục sử dụng nước</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Chỉ tiêu</b>
Nước sử dụng cho sản xuất nông nghiệp	$m^3/ha/ngày đêm$	$\geq 30$
Nước dùng cho hoạt động sản xuất, chế biến	$l/m^2$ sàn/ngày đêm	$\geq 3$
Nước dùng cho các công trình dịch vụ, công cộng	$l/m^2$ sàn/ngày đêm	$\geq 3$
Nước tưới vườn hoa, công viên cây xanh	$l/m^2$ /ngày đêm	$\geq 3$
Nước rửa đường	$l/m^2$ /ngày đêm	$\geq 0,4$
Nước dự phòng (rò rỉ thất thoát và nhu cầu dự phòng khác)	% tổng lưu lượng tính toán	$\leq 15$
Nước chữa cháy	$l/s$	15
Nước sinh hoạt theo tiêu chuẩn đô thị loại III (phục vụ nhân viên, khách tham quan...)	$l/người/ngày đêm$	150

#### - Cấp điện:

<b>Phụ tải sử dụng điện</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Chỉ tiêu</b>
Cấp điện cho sản xuất nông nghiệp	$KW/ha$	$\geq 10$
Cấp điện dùng cho hoạt động sản xuất, chế biến	$w/m^2$ sàn	$\geq 20$

Cấp điện dùng cho các công trình dịch vụ, công cộng	w/m <sup>2</sup> sàn	20 ÷ 30
Chiếu sáng vườn hoa, công viên cây xanh	w/m <sup>2</sup>	≥0,5
Chiếu sáng đường giao thông	w/m <sup>2</sup>	≥1
Phụ tải sinh hoạt theo tiêu chuẩn đô thị loại III (phục vụ nhân viên, khách tham quan...)	w/người	300

- Thông tin liên lạc: Có đầy đủ hệ thống thông tin liên lạc đáp ứng nhu cầu thông tin liên lạc tại Khu NNUDCNC. Hệ thống thông tin phải đảm bảo thông suất, an toàn an ninh mạng.

- Thoát nước thải và vệ sinh môi trường:

Nguồn phát thải	Đơn vị tính	Chỉ tiêu
Tỷ lệ thu gom và xử lý nước thải từ hoạt động sản xuất nông nghiệp	% lượng nước cấp	≥20
Tỷ lệ thu gom và xử lý nước thải từ hoạt động sản xuất, chế biến	% lượng nước cấp	100
Tỷ lệ thu gom nước thải từ các công trình dịch vụ, công cộng	% lượng nước cấp	100
Diện tích đất xây dựng trạm xử lý nước thải	ha/1.000m <sup>3</sup> /ngày	≤0,2
Chất thải rắn sinh hoạt (phục vụ nhân viên, khách tham quan...)	kg/người/ngày đêm	0,6 ÷ 1
Chất thải rắn từ hoạt động sản xuất, chế biến	tấn/ha	0,3
Tỷ lệ thu gom chất thải rắn	% lượng chất thải rắn	≥85

Các chỉ tiêu khác: Tuân thủ đúng theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng QCVN 01:2021/BXD, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật QCVN 07:2016/BXD và các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định hiện hành.

### 3. Các yêu cầu và nguyên tắc

- Nguyên tắc: Tuân thủ quy hoạch chung thị xã Phổ Yên đã được UBND tỉnh Thái Nguyên phê duyệt tại Quyết định số 3645/QĐ-UBND ngày 22/11/2017. Những nghiên cứu của đồ án phải đảm bảo phù hợp với yêu cầu quy định theo quy hoạch chung được duyệt về các chỉ tiêu như mật độ xây dựng, tầng cao, mạng lưới hạ tầng kỹ thuật, định hướng không gian kiến trúc cảnh quan chung của khu vực.

- Yêu cầu:

+ Phân tích, đánh giá hiện trạng: Phân tích, đánh giá các điều kiện tự nhiên, hiện trạng đất xây dựng, dân cư, kiến trúc cảnh quan, hạ tầng kỹ thuật; Phân tích

các quy định của quy hoạch chung thị xã Phổ Yên có liên quan đến khu vực quy hoạch phân khu; đánh giá các dự án, các quy hoạch đã và đang triển khai trong và quanh khu vực.

+ Các yêu cầu về phân khu chức năng: Xác định các phân khu chức năng trong khu vực quy hoạch; xác định chỉ tiêu sử dụng đất về mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất, tầng cao công trình đối với từng lô đất; khoảng lùi công trình đối với các trục đường; vị trí, quy mô các công trình ngầm (nếu có).

Trong cơ cấu sử dụng đất, phải dành ít nhất 60% diện tích cho xây dựng cơ sở nghiên cứu ứng dụng, thử nghiệm, trình diễn và sản xuất sản phẩm, đào tạo và cung ứng dịch vụ công nghệ cao trong khu.

+ Tổ chức không gian: Xác định nguyên tắc, yêu cầu tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan đối với từng phân khu, trục đường chính, không gian mở, điểm nhấn. Xác định các trục phát triển trong khu vực phù hợp với quy mô, chức năng, kết nối thuận lợi với hệ thống hạ tầng kỹ thuật và đô thị khu vực xung quanh, đặc biệt về giao thông gắn với tuyến đường Vành đai 2 vùng Thái Nguyên và đường Vành đai 5 vùng Hà Nội.

+ Hạ tầng kỹ thuật: Bố trí đến mạng lưới đường phân khu vực và ô đất giới hạn bởi các đường phân khu vực, cụ thể là: Xác định cốt xây dựng; Xác định mạng lưới giao thông, mặt cắt, chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng đối với từng ô đất; Xác định vị trí, quy mô bến, bãi đỗ xe (trên cao, mặt đất và ngầm); Xác định nhu cầu và nguồn cấp nước, vị trí, quy mô công trình, nhà máy, trạm bơm nước, mạng lưới đường ống cấp nước và các thông số kỹ thuật cụ thể; Xác định nhu cầu sử dụng và nguồn cung cấp năng lượng (điện, khí đốt), vị trí, quy mô các trạm điện phân phối, trạm khí đốt, mạng lưới đường dây trung thế và hệ thống chiếu sáng; Xác định nhu cầu và công trình hạ tầng viễn thông thụ động; Xác định tổng lượng nước thải, rác thải, mạng lưới thoát nước, vị trí, quy mô các công trình xử lý nước thải, chất thải rắn.

#### **4. Đánh giá môi trường chiến lược**

- Xác định vấn đề môi trường chính tại khu vực lập quy hoạch; Đánh giá diễn biến môi trường trong quá trình lập và thực hiện quy hoạch phân khu khu chức năng; Đề xuất biện pháp phòng ngừa và thứ tự ưu tiên thực hiện, đề xuất các khu vực cách ly, bảo vệ môi trường cho các khu vực chức năng trong khu vực quy hoạch.

**5. Những yêu cầu nghiên cứu khác:** Trong quá trình triển khai lập đồ án quy hoạch phân khu, cần chú ý thêm:

- Nghiên cứu giải pháp giải quyết vấn đề dân cư bị ảnh hưởng và nghĩa địa hiện trạng trong ranh giới nghiên cứu lập quy hoạch, đảm bảo nguyên tắc đúng pháp luật, bảo đảm lợi ích của nhân dân, nhà nước và tính khả thi của triển khai quy hoạch;

- Nghiên cứu giải pháp sử dụng năng lượng tái tạo (năng lượng mặt trời), đề xuất trong quá trình lập quy hoạch.

### **6. Thành phần hồ sơ:**

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chúc năng.

### **7. Tổ chức thực hiện:**

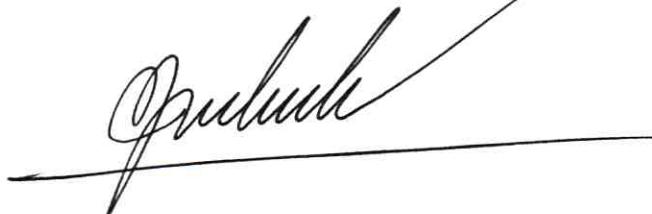
- Cơ quan phê duyệt: UBND tỉnh Thái Nguyên.
- Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên.
- Cơ quan trình thẩm định, trình phê duyệt: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên.
- Cơ quan thẩm định: Sở Xây dựng Thái Nguyên.

Trên đây là những nội dung chính của nhiệm vụ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Thái Nguyên. Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên trình UBND tỉnh Thái Nguyên phê duyệt nhiệm vụ để có cơ sở triển khai các công việc liên quan./. *BS*

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Sở Xây dựng;
- Lãnh đạo BQL;
- Lưu: VT, KHKT.

#### **GIÁM ĐỐC**



**Bùi Tiến Chính**

Số: /SXD-QHKT

Thái Nguyên, ngày tháng 6 năm 2021

V/v kết quả thẩm định nhiệm vụ  
quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000  
Khu nông nghiệp ứng dụng công  
nghệ cao Thái Nguyên

Kính gửi: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình  
nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên

Sở Xây dựng Thái Nguyên nhận được tờ trình số 354/TTr-BQL ngày 11/6/2021 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên, kèm theo hồ sơ đề nghị thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Thái Nguyên.

*Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; Luật số 35/2018/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch; Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 70/QĐ-TTg ngày 15/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập và ban hành Quy chế hoạt động của Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Thái Nguyên;*

*Căn cứ Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 08/3/2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc triển khai thực hiện Quyết định số 70/QĐ-TTg ngày 15/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập và ban hành Quy chế hoạt động của Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Thái Nguyên;*

*Căn cứ Quyết định số 1109/QĐ-UBND ngày 14/4/2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên bổ sung nhiệm vụ quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Thái Nguyên cho Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;*

*Căn cứ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng QCVN 01:2021/BXD, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật QCVN 07:2016/BXD và các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định hiện hành;*

*Căn cứ Quyết định số 3455/QĐ-UBND ngày 24/10/2019 của UBND tỉnh  
Thái Nguyên thành lập Hội đồng thẩm định quy hoạch xây dựng tỉnh Thái  
Nguyên;*

Sau khi thẩm định, Sở Xây dựng thông báo kết quả thẩm định nhiệm vụ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Thái Nguyên như sau:

### **I. Thông tin chung**

1. Tên quy hoạch: Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Thái Nguyên.
2. Loại quy hoạch: Quy hoạch xây dựng khu chức năng
3. Địa điểm quy hoạch: xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.
4. Quy mô quy hoạch: 154,36ha.
5. Cơ quan tổ chức lập nhiệm vụ quy hoạch phân khu: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên.
6. Đơn vị tư vấn lập nhiệm vụ quy hoạch phân khu: Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Việt Max.

### **II. Hồ sơ, nội dung nhiệm vụ quy hoạch phân khu và quá trình thực hiện**

#### **1. Hồ sơ trình thẩm định gồm:**

- Các văn bản pháp lý liên quan đến nhiệm vụ quy hoạch;
- Hồ sơ nhiệm vụ quy hoạch theo quy định;
- Hồ sơ năng lực của đơn vị tư vấn lập nhiệm vụ quy hoạch.

#### **2. Nội dung nhiệm vụ quy hoạch phân khu được Hội đồng thẩm định tham gia ý kiến và thống nhất gồm:**

##### **2.1. Phạm vi ranh giới, diện tích, tính chất khu vực lập quy hoạch phân khu:**

- Phạm vi ranh giới:
  - + Phía Bắc: Giáp tuyến đường Vành đai 5 vùng Hà Nội;
  - + Phía Nam: Giáp các thôn Nguyễn Hậu, Xuân Trù thuộc xã Tiên Phong;
  - + Phía Đông: Giáp các thôn Cỏ Pháp, Hảo Sơn thuộc xã Tiên Phong;
  - + Phía Tây: Giáp các thôn Đại Tân, Định Thành, Vân Định, Đông Ngàn, Trung Quân thuộc xã Tiên Phong.
- Diện tích khu vực lập quy hoạch phân khu: 154,36ha.
- Tính chất: Là khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của tỉnh Thái Nguyên (sau đây viết tắt là Khu NNUDCNC).

##### **2.2. Một số chỉ tiêu cơ bản:**

2.2.1. Dân số: Trong khu vực quy hoạch không có dân cư sinh sống, chỉ có nhân viên đến làm việc tại Khu NNUDCNC Thái Nguyên:

Nhân viên gián tiếp: 20 người

Nhân viên trực tiếp: 100 người

Khách tham quan, tập huấn: tối đa 100 người/ngày.

2.2.2. Đất đai: Dự kiến gồm các khu vực chức năng:

+ Khu trung tâm điều hành;

+ Khu đào tạo, chuyển giao công nghệ, trình diễn và giới thiệu sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao;

+ Khu nghiên cứu ứng dụng, thử nghiệm và trình diễn mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao;

+ Khu đầu tư sản xuất sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao;

+ Khu xử lý chất thải, nước thải, hạ tầng kỹ thuật khác;

+ Cây xanh (cây xanh cảnh quan, cây xanh cách ly);

+ Đất giao thông.

2.2.3. Chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật:

- Chuẩn bị kỹ thuật:

Cao độ xây dựng không chế:  $H \geq +13,5$

Các khu vực đã xây dựng: Tận dụng tối đa địa hình tự nhiên

Các khu vực nền hiện trạng không bị ngập úng: Dự kiến giữ cao độ như nền hiện có.

- Thoát nước mưa: Tổ chức thoát nước mưa riêng hoàn toàn trong khu vực. Nước mưa được thu vào kênh mương và thoát ra sông Cầu. Chu kỳ tràn cống  $P=5$  đối với cống, rãnh thoát nước khu vực.

- Chỉ tiêu giao thông:

Đối với các khu: Trung tâm điều hành; Đào tạo, chuyển giao công nghệ, trình diễn và giới thiệu sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; nghiên cứu ứng dụng, thử nghiệm và trình diễn mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao: Tính toán theo yêu cầu giao thông đô thị để đảm bảo yêu cầu hoạt động hiệu quả.

Đối với các khu đầu tư sản xuất: Tính toán theo TCVN 4045:2005 Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế;

- Cấp nước:

Hạng mục sử dụng nước	Đơn vị tính	Chỉ tiêu
Nước sử dụng cho sản xuất nông nghiệp	$m^3/ha/ngày đêm$	$\geq 30$

Nước dùng cho hoạt động sản xuất, chế biến	l/m <sup>2</sup> sàn/ngày đêm	$\geq 3$
Nước dùng cho các công trình dịch vụ, công cộng	l/m <sup>2</sup> sàn/ngày đêm	$\geq 3$
Nước tưới vườn hoa, công viên cây xanh	l/m <sup>2</sup> /ngày đêm	$\geq 3$
Nước rửa đường	l/m <sup>2</sup> /ngày đêm	$\geq 0,4$
Nước dự phòng (rò rỉ thất thoát và nhu cầu dự phòng khác)	% tổng lưu lượng tính toán	$\leq 15$
Nước chữa cháy	l/s	15
Nước sinh hoạt theo tiêu chuẩn đô thị loại III (phục vụ nhân viên, khách tham quan...)	l/người/ngày đêm	150

- Cấp điện:

Phụ tải sử dụng điện	Đơn vị tính	Chỉ tiêu
Cấp điện cho sản xuất nông nghiệp	KW/ha	$\geq 10$
Cấp điện dùng cho hoạt động sản xuất, chế biến	w/m <sup>2</sup> sàn	$\geq 20$
Cấp điện dùng cho các công trình dịch vụ, công cộng	w/m <sup>2</sup> sàn	$20 \div 30$
Chiếu sáng vườn hoa, công viên cây xanh	w/m <sup>2</sup>	$\geq 0,5$
Chiếu sáng đường giao thông	w/m <sup>2</sup>	$\geq 1$
Phụ tải sinh hoạt theo tiêu chuẩn đô thị loại III (phục vụ nhân viên, khách tham quan...)	w/người	300

- Thông tin liên lạc: Có đầy đủ hệ thống thông tin liên lạc đáp ứng nhu cầu thông tin liên lạc tại Khu NNUDCNC. Hệ thống thông tin phải đảm bảo thông suất, an toàn an ninh mạng.

- Thoát nước thải và vệ sinh môi trường:

Nguồn phát thải	Đơn vị tính	Chỉ tiêu
Tỷ lệ thu gom và xử lý nước thải từ hoạt động sản xuất nông nghiệp	% lượng nước cấp	$\geq 20$
Tỷ lệ thu gom và xử lý nước thải từ hoạt động sản xuất, chế biến	% lượng nước cấp	100
Tỷ lệ thu gom nước thải từ các công trình dịch vụ, công cộng	% lượng nước cấp	100
Diện tích đất xây dựng trạm xử lý nước thải	ha/1.000m <sup>3</sup> /ngày	$\leq 0,2$

Chất thải rắn sinh hoạt (phục vụ nhân viên, khách tham quan...)	kg/người/ngày đêm	0,6 ÷ 1
Chất thải rắn từ hoạt động sản xuất, chế biến	tấn/ha	0,3
Tỷ lệ thu gom chất thải rắn	% lượng chất thải rắn	≥85

Các chỉ tiêu khác: Tuân thủ đúng theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng QCVN 01:2021/BXD, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật QCVN 07:2016/BXD và các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định hiện hành.

### 2.3. Các yêu cầu và nguyên tắc

- Nguyên tắc: Tuân thủ quy hoạch chung thị xã Phổ Yên đã được UBND tỉnh Thái Nguyên phê duyệt tại Quyết định số 3645/QĐ-UBND ngày 22/11/2017. Những nghiên cứu của đồ án phải đảm bảo phù hợp với yêu cầu quy định theo quy hoạch chung được duyệt về các chỉ tiêu như mật độ xây dựng, tầng cao, mạng lưới hạ tầng kỹ thuật, định hướng không gian kiến trúc cảnh quan chung của khu vực.

#### - Yêu cầu:

+ Phân tích, đánh giá hiện trạng: Phân tích, đánh giá các điều kiện tự nhiên, hiện trạng đất xây dựng, dân cư, kiến trúc cảnh quan, hạ tầng kỹ thuật; Phân tích các quy định của quy hoạch chung thị xã Phổ Yên có liên quan đến khu vực quy hoạch phân khu; đánh giá các dự án, các quy hoạch đã và đang triển khai trong và quanh khu vực.

+ Các yêu cầu về phân khu chức năng: Xác định các phân khu chức năng trong khu vực quy hoạch; xác định chỉ tiêu sử dụng đất về mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất, tầng cao công trình đối với từng lô đất; khoảng lùi công trình đối với các trục đường; vị trí, quy mô các công trình ngầm (nếu có).

Trong cơ cấu sử dụng đất, phải dành ít nhất 60% diện tích cho xây dựng cơ sở nghiên cứu ứng dụng, thử nghiệm, trình diễn và sản xuất sản phẩm, đào tạo và cung ứng dịch vụ công nghệ cao trong khu.

+ Tổ chức không gian: Xác định nguyên tắc, yêu cầu tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan đối với từng phân khu, trục đường chính, không gian mở, điểm nhấn. Xác định các trục phát triển trong khu vực phù hợp với quy mô, chức năng, kết nối thuận lợi với hệ thống hạ tầng kỹ thuật và đô thị khu vực xung quanh, đặc biệt về giao thông gắn với tuyến đường Vành đai 2 vùng Thái Nguyên và đường Vành đai 5 vùng Hà Nội.

+ Hạ tầng kỹ thuật: Bố trí đến mạng lưới đường phân khu vực và ô đất giới hạn bởi các đường phân khu vực, cụ thể là: Xác định cốt xây dựng; Xác định mạng lưới giao thông, mặt cắt, chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng đối với từng ô đất; Xác định vị trí, quy mô bến, bãi đỗ xe (trên cao, mặt đất và ngầm); Xác định nhu cầu và nguồn cấp nước, vị trí, quy mô công trình, nhà máy, trạm

bơm nước, mạng lưới đường ống cấp nước và các thông số kỹ thuật cụ thể; Xác định nhu cầu sử dụng và nguồn cung cấp năng lượng (điện, khí đốt), vị trí, quy mô các trạm điện phân phối, trạm khí đốt, mạng lưới đường dây trung thế và hệ thống chiếu sáng; Xác định nhu cầu và công trình hạ tầng viễn thông thụ động; Xác định tổng lượng nước thải, rác thải, mạng lưới thoát nước, vị trí, quy mô các công trình xử lý nước thải, chất thải rắn.

#### **2.4. Đánh giá môi trường chiến lược**

- Xác định vấn đề môi trường chính tại khu vực lập quy hoạch; Đánh giá diễn biến môi trường trong quá trình lập và thực hiện quy hoạch phân khu khu chức năng; Đề xuất biện pháp phòng ngừa và thứ tự ưu tiên thực hiện, đề xuất các khu vực cách ly, bảo vệ môi trường cho các khu vực chức năng trong khu vực quy hoạch.

**2.5. Những yêu cầu nghiên cứu khác:** Trong quá trình triển khai lập đồ án quy hoạch phân khu, cần chú ý thêm:

- Nghiên cứu giải pháp giải quyết vấn đề dân cư bị ảnh hưởng và nghĩa địa hiện trạng trong ranh giới nghiên cứu lập quy hoạch, đảm bảo nguyên tắc đúng pháp luật, bảo đảm lợi ích của nhân dân, nhà nước và tính khả thi của triển khai quy hoạch;

- Nghiên cứu giải pháp sử dụng năng lượng tái tạo (năng lượng mặt trời), đề xuất trong quá trình lập quy hoạch.

#### **2.6. Thành phần hồ sơ:**

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng.

#### **2.7. Tổ chức thực hiện:**

- Cơ quan phê duyệt: UBND tỉnh Thái Nguyên.
- Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên.
- Cơ quan trình thẩm định, trình phê duyệt: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên.
- Cơ quan thẩm định: Sở Xây dựng Thái Nguyên.

### **3. Quá trình triển khai thực hiện**

- Ngày 15/01/2021, tại Quyết định số 70/QĐ-TTg, Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập và ban hành Quy chế hoạt động của Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Thái Nguyên;
- Ngày 08/3/2021, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 44/KH-UBND triển khai thực hiện Quyết định số 70/QĐ-TTg;

- Ngày 14/4/2021, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1109/QĐ-TTg bổ sung nhiệm vụ quản lý Khu NNUDCNC cho Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên;

- Ngày 27/5/2021, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên ký Hợp đồng tư vấn lập Nhiệm vụ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu NNUDCNC với Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Việt Max;

- Ngày 11/6/2021, tại UBND xã Tiên Phong thị xã Phổ Yên: Hội nghị lấy ý kiến cơ quan, tổ chức cá nhân và cộng đồng dân cư về nhiệm vụ quy hoạch phân khu. Kết quả 123/123 số phiếu đồng ý nội dung nhiệm vụ quy hoạch.

- Ngày 11/6/2021, Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn trình thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch phân khu tại Tờ trình số 354/TTr-BQL;

- Ngày 16/6/2021, Sở Xây dựng ban hành Giấy mời họp số 1730/GM-SXD, mời các thành viên Hội đồng thẩm định (*theo Quyết định số 3455/QĐ-UBND ngày 24/10/2019 của UBND tỉnh Thái Nguyên thành lập Hội đồng thẩm định quy hoạch xây dựng tỉnh Thái Nguyên*) dự họp tham gia ý kiến thẩm định vào nhiệm vụ quy hoạch phân khu.

- Ngày 18/6/2021, tại cuộc họp Hội đồng thẩm định, các thành viên hội đồng đã tham gia thẩm định, có ý kiến vào Phiếu ý kiến thẩm định đối với nội dung nhiệm vụ quy hoạch. Nội dung họp Hội đồng thẩm định được thống nhất bằng biên bản (*có biên bản họp kèm theo văn bản này*).

### **III. Kết quả thẩm định**

#### **1. Điều kiện của tổ chức lập nhiệm vụ quy hoạch chi tiết:**

- Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Việt Max (tư vấn lập nhiệm vụ quy hoạch) có chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II: là đơn vị có đủ điều kiện năng lực, đủ tư cách pháp nhân để lập hồ sơ nhiệm vụ quy hoạch.

#### **2. Sự tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định về quy hoạch:**

Nhiệm vụ quy hoạch phân khu Khu NNUDCNC được lập căn cứ theo các quy định của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng (mã số QCVN 01:2021/BXD), quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật (mã số QCVN 07:2016/BXD) và các quy định chuyên ngành có liên quan.

#### **3. Sự phù hợp của nhiệm vụ quy hoạch đối với quy hoạch chung thị xã Phổ Yên, khả năng kết nối hạ tầng của khu vực:**

- Nhiệm vụ quy hoạch xác định vị trí, phạm vi ranh giới khu vực lập quy hoạch phân khu Khu NNUDCNC thuộc phân vùng VII.2 theo bản vẽ quy hoạch chung thị xã Phổ Yên là khu đất nông nghiệp công nghệ cao. Vị trí, phạm vi ranh giới của nhiệm vụ quy hoạch phân khu đã phù hợp với quy hoạch chung thị xã Phổ Yên (được UBND tỉnh Thái Nguyên phê duyệt tại Quyết định số 3645/QĐ-UBND ngày 22/11/2017).

- Phạm vi lập quy hoạch phân khu có khả năng kết nối với hạ tầng chung của khu vực. Theo quy hoạch chung thị xã Phổ Yên, có các tuyến giao thông kết nối trực tiếp tới khu vực quy hoạch phân khu (đường Vành đai 5 vùng Hà Nội ở phía Bắc, đường Vành đai 2 vùng tỉnh Thái Nguyên đi qua phạm vi quy hoạch, đường tỉnh ĐT.261B ở phía Tây Nam) và các tuyến đường chính khu vực trong phạm vi quy hoạch phân khu đã được định hướng theo quy hoạch chung thị xã Phổ Yên.

- Nhiệm vụ quy hoạch đã tiếp thu ý kiến tham gia của các ngành và cộng đồng dân cư. Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn xác định sẽ tiếp tục nghiên cứu quy hoạch đảm bảo phù hợp ở bước lập đồ án quy hoạch phân khu.

#### **IV. Kết luận**

Nhiệm vụ quy hoạch phân khu Khu NNUDCNC tại xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên đủ điều kiện trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn và đơn vị tư vấn lập nhiệm vụ quy hoạch chịu trách nhiệm về đề xuất các khu vực chức năng, các chỉ tiêu, nội dung đề ra của nhiệm vụ quy hoạch.

Trên đây là thông báo kết quả thẩm định nhiệm vụ quy hoạch phân khu Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Thái Nguyên. Sở Xây dựng đề nghị Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn (đơn vị tổ chức lập nhiệm vụ quy hoạch phân khu) triển khai các bước tiếp theo đúng quy định./. *anh*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh (Báo cáo);
- Giám đốc, các Phó Giám đốc;
- Lưu: VT, QHKT.Tr.(03)

**GIÁM ĐỐC**

**Hoàng Đức Khánh**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thái Nguyên, ngày 18 tháng 6 năm 2021

**BIÊN BẢN**

**về việc thẩm định nhiệm vụ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000  
Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Thái Nguyên**

Hôm nay, vào hồi 10h00' ngày 18/6/2021, tại Sở Xây dựng Thái Nguyên tổ chức họp lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh Thái Nguyên về nội dung của hồ sơ nhiệm vụ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Thái Nguyên (viết tắt là Khu NNUDCNC).

**I. Thành phần tham gia:**

**1. Đại diện Sở Xây dựng:**

- |                        |                                   |
|------------------------|-----------------------------------|
| - Ông: Hoàng Đức Khánh | - Chức vụ: Giám đốc               |
| - Bà: Mã Kiều Trâm     | - Chức vụ: Chuyên viên phòng QHKT |

**2. Đại diện Sở Tài nguyên và Môi trường:**

- |                       |                                  |
|-----------------------|----------------------------------|
| - Bà: Nguyễn Thị Loan | - Chức vụ: Phó Giám đốc          |
| - Ông: Lê Mạnh Tiến   | - Chức vụ: Phó Trưởng phòng QLĐĐ |

**3. Đại diện Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:**

- |                    |   |
|--------------------|---|
| - Ông: Vũ Đức Hảo  | - Chức vụ: Phó Giám đốc                       |
| - Ông: Lê Duy Hùng | - Chức vụ: Trưởng phòng Quản lý XD công trình |

**4. Đại diện Sở Giao thông vận tải:**

- |                      |  |
|----------------------|--|
| - Ông: Tạ Văn Thuyết | - Chức vụ: Phó Giám đốc                                    |
| - Ông: Đỗ Hoàng Kiên | - Chức vụ: Chuyên viên Phòng Quản lý chất lượng công trình |

**5. Đại diện Sở Công Thương:**

- |                       |                                    |
|-----------------------|------------------------------------|
| - Ông: Phan Bá Trường | - Chức vụ: Phó Giám đốc            |
| - Ông: Phùng Tuấn Anh | - Chức vụ: Phó Trưởng phòng KHTCTH |

**6. Đại diện Sở Kế hoạch và Đầu tư:**

- |                     |                         |
|---------------------|-------------------------|
| - Ông: Đặng Văn Huy | - Chức vụ: Phó Giám đốc |
|---------------------|-------------------------|

**7. Đại diện Sở Tài chính:**

- |                      |                         |
|----------------------|-------------------------|
| - Ông: Mai Trọng Tân | - Chức vụ: Phó Giám đốc |
|----------------------|-------------------------|

**8. Đại diện Sở Thông tin và Truyền thông:**

- |                           |                                  |
|---------------------------|----------------------------------|
| - Ông: Phạm Quang Hiếu    | - Chức vụ: Phó Giám đốc          |
| - Bà: Phạm Thị Phương Nga | - Chức vụ: Phó Trưởng phòng CNTT |

**9. Đại diện Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên:**

- Ông: Nguyễn Trung Thành - Chức vụ: Phó Chỉ huy trưởng
- Ông: Triệu Văn Dín - Chức vụ: Phó Ban tác huấn, Phòng tham mưu

**10. Đại diện Công an tỉnh Thái Nguyên:**

- Ông: Lê Anh Thắng - Chức vụ: Phó Trưởng phòng hậu cần

**11. Đại diện Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên:**

- Bà: Bạch Thị Tình - Chức vụ: Phó Cục trưởng

**12. Đại diện UBND thị xã Phố Yên:**

- Ông: Trần Xuân Trường - Chức vụ: Phó Chủ tịch

**13. Đại diện Hội Kiến trúc sư tỉnh Thái Nguyên**

- Ông: Cao Duy Trí - Chức vụ: Văn phòng Hội

**14. Đại diện Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn:**

- Ông: Bùi Tiến Chính - Chức vụ: Giám đốc
- Ông: Nguyễn Tiến Thịnh - Chức vụ: Phó Giám đốc
- Ông: Bùi Việt Thắng - Chức vụ: Trưởng phòng Kế hoạch kỹ thuật
- Bà: Nguyễn Thị Đieber - Chức vụ: Phó Trưởng phòng Kế hoạch kỹ thuật

**II. Nội dung:**

- Sở Xây dựng nêu vấn đề và trình bày tóm tắt nội dung liên quan đến nhiệm vụ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu NNUDCNC;

- Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn báo cáo chi tiết các nội dung của hồ sơ nhiệm vụ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu NNUDCNC;

- Căn cứ quy định của pháp luật về các lĩnh vực chuyên ngành, các đại biểu trong cuộc họp đã thảo luận, tham gia ý kiến đóng góp nội dung của nhiệm vụ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu NNUDCNC.

**III. Kết luận:**

Cuộc họp thống nhất các nội dung sau:

- Thông nhất các nội dung đề xuất của nhiệm vụ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu NNUDCNC (kèm theo các phiếu ý kiến thẩm định).

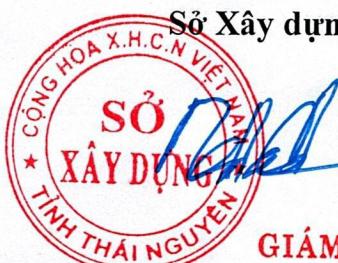
- Sở Xây dựng tổng hợp nội dung thẩm định, gửi văn bản thông báo kết quả thẩm định đến Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Trên cơ sở các ý kiến được tham gia và kết quả thẩm định của Sở Xây dựng, Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn hoàn chỉnh nội dung nhiệm vụ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu NNUDCNC trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Cuộc họp kết thúc vào hồi 11h30' cùng ngày. Biên bản được các bên nhất trí thông qua và ký tên dưới đây làm cơ sở để triển khai thực hiện./.

**Đại diện**

Sở Xây dựng



GIÁM ĐỐC

Hoàng Đức Khanh

**Đại diện**

Sở Tài nguyên  
và Môi trường

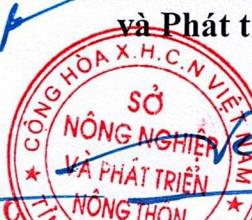


PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Loan

**Đại diện**

Sở Nông nghiệp  
và Phát triển nông thôn



KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

Vũ Đức Hảo

**Đại diện**

Sở Giao thông vận tải



**Đại diện**

Sở Tài chính



KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC  
Mai Trong Tân

**Đại diện**

Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh



Đại tá Nguyễn Trung Thành Thượng tá Lê Anh Thắng

**Đại diện**

Hội KTS tỉnh

Do Kế  
Lao động

**Đại diện**

Sở Công Thương



**Đại diện**

Sở Thông tin  
và Truyền thông



**Đại diện**

Công an tỉnh



**Đại diện**

BQL dự án ĐTXD các  
công trình nông nghiệp  
và PTNT



PHÓ GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Tiến Thịnh

**Đại diện**

Sở Kế hoạch và Đầu tư



Đặng Văn Huy

**Đại diện**

Cục Thống kê tỉnh



**Đại diện**

UBND thị xã Phổ Yên



NHÂN CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH  
Trần Xuân Trường